

Số: 02/KH-THPT ĐM

Đắk Mil, ngày 15 tháng 01 năm 2018

**KẾ HOẠCH**  
**chiến lược phát triển nhà trường**  
**giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025**

Trường THPT Đắk Mil được thành lập theo Quyết định số 320/QĐ-UB ngày 22/7/1982 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian qua, trường THPT Đắk Mil trải qua nhiều thử thách khó khăn hơn là thuận lợi. Có thể chia thành hai giai đoạn: Trước năm 2015, nhà trường phấn đấu để đạt trường THPT chuẩn quốc gia và đã đạt vào tháng 5/2015 theo Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông; từ 2015 đến nay, là giai đoạn nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng cho giai đoạn 2015-2020, cũng như tầm nhìn đến năm 2025 nhà trường sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trong huyện nhà.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2020 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng nhà trường.

Trong thời gian gần đây, nhà trường có sự phát triển và đã được UBND tỉnh Đắk Nông ghi nhận và tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc 6 năm liền. Vì thế việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược này có hiệu quả là nhiệm vụ quan trọng để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII nhiệm kỳ 2015-2020 của Chi bộ, đồng thời định hướng lâu dài để xây dựng nhà trường ổn định và phát triển toàn diện. Đây cũng là nhiệm vụ trọng tâm mà các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Sở Giáo dục & Đào tạo và nhân dân huyện Đắk Mil giao cho nhà trường. Kết quả đạt được mang một ý nghĩa to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và xây dựng ngành giáo dục huyện Đắk Mil nói riêng và của tỉnh Đắk Nông nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

## **I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

### **1. Đặc điểm tình hình**

#### **1.1. Môi trường bên trong**

##### **1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện nay**

###### *a) Điểm mạnh.*

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường có 76 người, trong đó: Ban giám hiệu có 04 người, giáo viên 64 người và viên chức, nhân viên có 08 người.

- Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên và nhân viên: 100% đạt chuẩn, trong đó có 09 giáo viên có trình độ thạc sĩ.

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

- Đối với giáo viên: Đa số giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Tuổi nghề bình quân cán bộ và giáo viên là 12 năm, nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và kinh nghiệm, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

*b) Điểm hạn chế*

- Lý luận chính trị của giáo viên, nhân viên chưa cao. Trình độ ngoại ngữ và tin học còn hạn chế.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chưa thật đồng đều. Phương pháp giảng dạy, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vẫn còn những hạn chế nhất định. Một bộ phận giáo viên thiếu quan tâm đến giáo dục về nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh.

- Yêu cầu đòi hỏi của đổi mới giáo dục là rất cao, chương trình và phương pháp dạy học cho phù hợp với mục tiêu giáo dục trong thời gian tới là thách thức rất lớn đối với đội ngũ giáo viên. Phong trào đổi mới, sáng tạo trong dạy học đòi hỏi ở người giáo viên có tâm huyết và năng lực thật sự, tuy nhiên kinh nghiệm và tính tự giác chưa cao của một số giáo viên làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện thành công phong trào mà Bộ GD & ĐT đã đề ra.

**1.1.2. Về số lượng, chất lượng học sinh:**

*a) Điểm mạnh.*

- Tổng số học sinh toàn trường trung bình trong những năm học gần đây là 1200 học sinh, chia ra 28 lớp.

- Chất lượng giáo dục 02 mặt trong những năm gần đây có phát triển đáng kể. Trong 03 năm học gần đây, học sinh xếp loại hạnh kiểm khá tốt, học lực khá giỏi tương đối cao<sup>1</sup>

- Trong năm học vừa qua (2016-2017), Xếp loại hạnh kiểm và học lực của học sinh như sau:

+ Về hạnh kiểm:

LỚP	Số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	353	86.95	137	12.24	9	0.8	353		
11	328	80.59	76	18.67	3	0.74	328		
12	344	89.58	37	9.64	3	0.78	344		
Toàn trường	1025	91.77	250	7.32	15	0.91	1025		

<sup>1</sup> Cụ thể, trung bình mỗi năm:

- Về hạnh kiểm: Học sinh có hạnh kiểm xếp loại tốt và khá chiếm tỉ lệ 99%.

- Về học lực: Học sinh xếp loại giỏi chiếm tỉ lệ 11 %, loại khá 55%.

- Học sinh đậu tốt nghiệp chiếm tỉ lệ 98%; học sinh học các trường cao đẳng và đại học chiếm tỉ lệ 67%.

- Số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh trung bình mỗi năm là 15 học sinh; Hội thi hội khỏe phù đổng và giáo dục an ninh quốc phòng cấp tỉnh đứng trong top 3 toàn tỉnh.

### + Về học lực:

LỚP	Số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	407	40	9.83	171	42.01	182	44.72	14	3.44
11	384	57	14.84	177	46.09	144	37.5	6	1.56
12	328	36	10.98	225	68.6	64	19.51	3	0.91
Toàn trường	1119	133	11.89	573	51.21	390	34.85	23	2.06

#### b) Điểm hạn chế

- Một số học sinh có ý thức học tập và tu dưỡng rèn luyện chưa cao, dễ bị rủ rê, ảnh hưởng từ những tác động xấu bên ngoài.

- Chất lượng học sinh mới tuyển vào lớp 10 còn thấp. Tính tự giác, tự học còn thấp, kỹ năng sống của học sinh còn nhiều hạn chế.

#### 1.1.3. Về cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường là 2 hecta.

- Phòng học chính thức có 28 phòng.

- Có 03 phòng dạy học môn tin học, mỗi bộ môn Lý, Hoá và Sinh có 01 phòng học bộ môn.

- Thư viện, kho sách, phòng đọc và phòng truyền thống tương đối đầy đủ.

- Nhà hiệu bộ đầy đủ phòng cho lãnh đạo, nhân viên viên làm việc. Các phòng và đồ dùng tối thiểu để phục vụ cho giáo viên đầy đủ. Các phòng hội đồng, phòng làm việc của lãnh đạo, nhân viên và các phòng cho các tổ chức đoàn thể là tương đối đầy đủ.

- Nhà đa năng và khu giáo dục thể chất tương đối tốt; nhà vệ sinh, nhà để xe cho giáo viên và học sinh đầy đủ.

#### a) Điểm mạnh

- Về cơ sở vật chất đầy đủ đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, đặc biệt nhà đa năng và sân bóng đá thuận lợi cho học sinh học tập và tập luyện ngoài giờ học.

- Về phòng học chính thức: Đảm bảo cho toàn trường buổi sáng học chính thức, buổi chiều học thêm.

#### b) Điểm hạn chế

- Có 04 phòng học nằm sát đường Lê Duẩn đã xuống cấp, ảnh hưởng tiếng ồn bên ngoài đường và dây phòng này nằm ở vị trí cũng ảnh hưởng cảnh quan trường học.

- Phòng học bộ môn lý, hoá, sinh chưa đầy đủ trang thiết bị, thư viện sách tham khảo chưa được phong phú, thiết bị và đồ dùng trang bị cho các phòng làm việc của lãnh đạo, phòng nhân viên, phòng của các tổ chức đoàn thể còn thiếu.

- Máy vi tính dùng học sinh học tập, bàn ghế học sinh, một số lớp học và sân trường đã xuống cấp, hư hỏng do thời gian mua sắm, xây dựng đã lâu.

- Sân trường đã hư hỏng nhiều, các dây phòng học cấp 3, khu hiệu bộ, dây phòng học bộ môn đã xuống cấp.

### 1.2. Môi trường bên ngoài

#### a) Thời cơ

- Nhà trường nằm trung tâm của huyện, dân cư tập trung đông. Học sinh của nhà trường sinh sống ở Thị trấn, xã Đức Minh, Đức Mạnh, Đắk Lao và Thuận An.

- Kinh tế của địa phương trong những năm gần đây phát triển mạnh, phần lớn cha mẹ học sinh có điều kiện kinh tế để tạo điều kiện cho con em học tập.
- Có sự thống nhất cao của cha mẹ học sinh về chủ trương của nhà trường.
- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các cơ quan ban ngành đoàn thể địa phương và với Hội cha mẹ học sinh.
- Là địa phương có truyền thống hiếu học, công tác khuyến học, khuyến tài ở địa phương đã và đang phát triển mạnh và có những tác động tích cực đến phong trào giáo dục.

#### *b) Thách thức*

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phụ huynh, học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập, cuộc cách mạng công nghệ 4.0.
- Một số ít gia đình học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thường dẫn đến học sinh bỏ học.
- Trên địa bàn trung tâm huyện có nhiều dịch vụ vui chơi giải trí, những mặt trái các hoạt động của những địa điểm này cũng là nơi thu hút một số em học sinh thiếu tự chủ sa vào con đường ham chơi, lười học. Sự theo dõi của gia đình học sinh chưa được sát sao, sự phối hợp quản lý chưa chặt chẽ của các cơ quan có thẩm quyền cũng là một thách thức không nhỏ đến việc quản lý và giáo dục học sinh.
- Một tỉ lệ rất ít học sinh thiếu ý thức, dễ sa ngã, hư hỏng nên có những tác động tiêu cực đến việc học tập của các em.
- Một số kẻ xấu bên ngoài lợi dụng những điểm yếu của học sinh để làm ảnh hưởng việc học hành của các em; mặt trái của mạng xã hội có tác động xấu đến việc hình thành nhân cách và ý thức học tập của học sinh.
- Một số ít phụ huynh chưa phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục con em.

### **2. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ CB, GV & NV có phẩm chất đạo đức tốt, lý luận chính trị vững vàng, yêu nghề, có năng lực, có trách nhiệm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.
- CSVN ổn định lâu dài và đảm bảo cho việc tổ chức dạy và học.
- Đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học phải xác định được: nâng cao chất lượng giáo dục 2 mặt bền vững và phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Sứ mệnh**

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân, nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của đất nước.

### **2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- Sự tôn trọng, tính trung thực và đoàn kết.
- Tinh thần trách nhiệm, hợp tác và chia sẻ.
- Tính linh hoạt sáng tạo.
- Có chính kiến và khát vọng vươn lên.

### **3. Tầm nhìn**

Trở thành trường trọng điểm chất lượng cao là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, là nơi để giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo; tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân; vươn tới thành công vì danh dự và truyền thống nhà trường; đáp ứng các yêu cầu phát triển của tỉnh nhà nói riêng và của đất nước nói chung.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của ngành. Có khả năng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của phụ huynh, học sinh và yêu cầu xã hội.

### **III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

#### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục. Học sinh ra trường có đạo đức, có lý tưởng, có kiến thức và có kỹ năng sống, để tiếp tục học tập và lao động trở thành người công dân có ích đất nước.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

- *Mục tiêu ngắn hạn*: Hết năm học 2017 - 2018, nhà trường được công nhận đánh giá ngoài ở mức độ 3.

- *Mục tiêu trung hạn*: Đến năm 2020, trường THPT Đắk Mil đề nghị công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 2.

- *Mục tiêu dài hạn*: Từ 2025 trở đi nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu sau: Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định và đứng ở trong top 5 toàn tỉnh; uy tín nhà trường được nâng cao; giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trở lên.

#### **2. Chỉ tiêu**

##### **2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

- Về số lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm đảm bảo đúng theo quy định.

- 100% CB, GV & NV chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật Nhà nước; không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Về lý luận chính trị: Tối thiểu 15% có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

- Về chuyên môn: Phấn đấu trình độ thạc sĩ chiếm tỉ lệ 16%; 100% cán bộ, giáo viên bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng với yêu cầu đổi mới về chương trình và sách giáo khoa của Bộ GD&ĐT; 100% cán bộ, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học có hiệu quả.

- Hàng năm, không có cá nhân xếp loại từ trung bình trở xuống; cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ 11% trở lên; chiến sĩ thi đua cấp tỉnh từ 1% trở lên.

##### **2.2. Học sinh:**

- Qui mô: Học sinh khoảng 1200 học sinh, tương ứng 28 lớp.

- Chất lượng học tập, hàng năm, có:

+ Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 3%, trong đó tỷ lệ HS bỏ học không quá 1%.

+ Học lực: Tỷ lệ HS xếp loại giỏi đạt từ 5% trở lên, khá đạt từ 40% trở lên và yếu, kém không quá 3,5%.

+ Hạnh kiểm: Tỷ lệ HS xếp loại khá và tốt đạt từ 97% trở lên, yếu không quá 1,5%.

+ Kết quả các kỳ thi: Tỷ lệ học sinh khối 12 đậu tốt nghiệp THPT hàng năm đạt trên 85%, đậu vào các trường Đại học và cao đẳng từ 70% trở lên.

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh về văn hóa lớp 12 từ 15 học sinh/năm học, hội khỏe phù đổng nằm trong top 5 toàn tỉnh và hội thao GD ANQP nằm trong năm trong top 4 toàn tỉnh.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

### **2.3. Cơ sở vật chất**

- Trang bị đầy đủ CSVC, trang thiết bị theo đúng quy định của trường chuẩn quốc gia, đảm bảo việc dạy và học có hiệu quả.

- Tiếp tục cải tạo khuôn viên, tạo dựng môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

- Bổ sung thêm các đầu sách có phù hợp với nhu cầu của giáo viên và học sinh, trang bị thêm các phương tiện phục vụ đề thư viện nhà trường hoạt động đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

### **4- Xây dựng hệ thống chính trị**

Trong các năm học, phấn đấu đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc.

### **5. Phương châm hành động**

"Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường".

## **IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **1. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh**

*Thứ 1: Về học lực, thực hiện song song theo 2 hướng:*

- Phấn đấu mỗi năm học tỷ lệ xếp loại học lực hoàn thành được chỉ tiêu đưa ra trong hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm.

- Định hướng 06 môn học của tổ hợp 03 môn (khoa học tự nhiên hoặc xã hội) và 3 môn toán, ngữ văn, anh văn. Đảm bảo học sinh nắm vững kiến thức trong 03 năm học để đạt kết quả cao trong kỳ thi THPT QG.

*Thứ 2: Về đạo đức, kỹ năng sống dành cho học sinh, thực hiện song song theo 2 hướng:*

- Nâng cao ý thức chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật nhà nước

- Tập trung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, để học sinh tự tin sau khi tốt nghiệp.

*Thứ 3:* Ngoài ra, quan tâm giúp đỡ học sinh thuộc diện chính sách, học sinh thuộc gia đình có điều kiện gia đình còn có khăn; tăng cường quản lý, giáo dục học sinh có năng lực còn yếu, học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện chưa cao; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi về văn hóa và thể dục, thể thao.

### **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

- Nâng cao nhận thức, lý luận và tinh thần trách nhiệm.

- Đổi mới sáng tạo có hiệu quả là yếu tố quyết định.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW, Nghị quyết TW 4 và TW6 Khóa XII và các chủ trương đổi mới của ngành giáo dục.

- Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đề ra.

### 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Dỡ bỏ 05 phòng học cấp 4 sát đường Lê Duẩn. Xây bổ sung 06 phòng học cấp 3 vào vị trí phù hợp.

- Cải tạo, sửa chữa và làm mới toàn bộ cơ sở vật chất và khuôn viên đáp ứng tốt cho việc dạy học và sinh hoạt của học sinh. Máy vi tính, thiết bị và đồ dùng dạy học đầy đủ phục vụ làm việc và dạy học.

- Sân trường được sửa chữa, có nhiều cây xanh; sân bóng đá của học sinh an toàn, thân thiện; khuôn viên trường đảm bảo an ninh và thân thiện.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

### 1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

TT	Giai đoạn	Mục tiêu
1	Giai đoạn 1 2017 - 2020	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tập thể đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, có lý luận</li><li>- Cơ bản năng lực chuyên môn của giáo viên đảm bảo để tổ chức dạy học có hiệu quả tổ hợp các môn, đáp ứng đủ yêu cầu đổi mới của sách giáo khoa.</li><li>- Ổn định chất lượng giáo dục, đã định hướng rõ mục tiêu của việc học. HS ra trường đã được trang bị về đạo đức, kiến thức, kỹ năng sống. Đảm bảo đa số HS có ý thức tự học</li><li>- Phòng học đảm bảo về số lượng, CSVC được sửa chữa, xây dựng phù hợp, khoa học; sân chơi bãi tập đảm bảo.</li><li>- Nhà trường được công nhận đạt chuẩn giai đoạn 2</li></ul>
2	Giai đoạn 2 2020 - 2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phòng học kiên cố và thiết bị dạy học đáp ứng tốt cho nhu cầu dạy và học.</li><li>- Chất lượng giáo dục bền vững, 100% học sinh ra trường đã được trang bị về đạo đức, kiến thức, kỹ năng sống.</li><li>- Uy tín của nhà trường đã được nâng cao</li></ul>
3	Giai đoạn 3 2022- 2025	<p>Nhà trường được công nhận đạt chuẩn giai đoạn 3 Nhà trường là địa chỉ hoàn toàn tin cậy của nhân dân</p>

### 2. Tổ chức thực hiện

a) Giao cho Hiệu trưởng chủ trì và phối hợp các tổ chức đoàn thể để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, sau mỗi năm học tổ chức tổng kết đánh giá, để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược cho sát với tình hình thực tế của nhà trường.

b) Giao cho các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

c) Giao cho các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế phối hợp và sự chỉ đạo của Đảng ủy.

d) Giao cho tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên và nhân viên

Từng năm học, xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm tổ chức thực hiện thành công nhiệm vụ nhà trường đề ra. Không ngừng đổi mới sáng tạo, linh hoạt để có giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, tham mưu đóng góp ý kiến cho nhà trường.

c) Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

## VI. KẾT LUẬN

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

- Trong thời kỳ hội nhập, với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ có nhiều sự thay đổi văn hóa, kinh tế xã hội. Kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp.

## VII. KIẾN NGHỊ

1. **Đối với UBND tỉnh:** Quan tâm đầu tư cho nhà trường về cơ sở vật chất và kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế của trường.

2. **Đối với UBND huyện:** Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, chỉ đạo các phòng ban, cơ quan an ninh, y tế, các xã, thị trấn để phối hợp với nhà trường thực hiện thành công kế hoạch. Chỉ đạo các phòng ban liên quan để giúp nhà trường quy hoạch lại khuôn viên nhà trường.

3. **Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông:** Tham mưu với tỉnh tạo mọi điều kiện để giúp nhà trường ổn định lâu dài về phòng học; chỉ đạo, tư vấn cho nhà trường thực hiện toàn diện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (để báo cáo);
- UBND huyện (để báo cáo);
- Đảng ủy (để báo cáo, chỉ đạo);
- Hiệu trưởng (chủ trì, T/h);
- P. HT, các đoàn thể (để phối hợp t/h);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Tấn Đăng

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG

Đồng ý kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 của trường THPT Đắk MİL



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Minh Hải